

KẾ HOẠCH
Thực hiện cải cách hành chính năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP).

Thực hiện Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2026.

Để bảo đảm công tác cải cách hành chính được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP và Quyết định số 3338/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trường Thành ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, cụ thể các giải pháp CCHC nhằm thực hiện đạt được các nhóm mục tiêu nhiệm vụ CCHC đề ra trong năm 2026 theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP). Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành, hướng tới xây dựng chính quyền xã Trường Thành hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức, hoạt động và nâng cao năng lực điều hành, hiệu quả quản trị và hành chính công, chất lượng phục vụ của chính quyền 02 cấp, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công và nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Tập trung giải quyết tốt vấn đề CCHC theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao, nhất là đối với tiêu chí thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND thành phố, Chủ tịch UBND xã giao.

Khuyến khích sáng tạo, đề xuất ý tưởng mới và giải quyết nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả CCHC theo hướng *"Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm"*.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai, quán triệt, thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Về cải cách thể chế:

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ban hành trong năm đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ban hành thực hiện tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa theo quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính:

a) Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ 100%.

b) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu đạt 80%.

d) 100% thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

đ) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành

chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

e) 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được thống kê, công bố, công khai. 100% các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện rà soát, thống kê và đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

g) 100% thủ tục hành chính nội bộ công bố được rà soát, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

i) Rà soát, cắt giảm đơn giản hóa tối thiểu 30% quy định và 30% chi phí tuân thủ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh.

k) Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị được giải quyết đúng và trước hạn.

l) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ứng dụng công nghệ thông tin đúng theo yêu cầu tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản hiện hành. Thực hiện theo nguyên tắc “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, giải quyết và trả kết quả) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy:

a) Thực hiện sắp xếp tinh gọn công chức chuyên môn theo tiêu chuẩn quy định.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Về cải cách chế độ công vụ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5. Về cải cách tài chính công:

Đảm bảo thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo quy định; thực

hiện chi thường xuyên tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

a) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) 80% hệ thống thông tin của sở, ban ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

c) 100% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

d) 100% cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phiên bản điện tử.

đ) 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã được áp dụng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 60%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM *(Theo Phụ lục đính kèm)*

IV. KINH PHÍ

Thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã:

a) Căn cứ kế hoạch này, triển khai đầy đủ, bảo đảm chất lượng, tiến độ các

nội dung, nhiệm vụ CCHC, bố trí đủ nguồn lực, điều kiện đảm bảo hoàn thành những công việc được giao.

b) Báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm về kết quả thực hiện công tác CCHC về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Sở Nội vụ. Đồng thời, có trách nhiệm báo cáo kết quả CCHC phục vụ kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã và các báo cáo chuyên đề khác.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND xã đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, được giao nhiệm vụ. Trường hợp không đạt mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra vì nguyên nhân khách quan thì phải báo cáo giải trình, làm rõ.

d) Đối với các cơ quan được giao chủ trì theo dõi, tham mưu các lĩnh vực CCHC (Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm phục vụ hành chính công) chủ động rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC để triển khai các giải pháp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị; định kỳ hằng quý, báo cáo, đề xuất UBND xã chỉ đạo chấn chỉnh đối với các đơn vị thực hiện không nghiêm túc, trì trệ, làm ảnh hưởng đến kết quả CCHC chung của xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:

a) Là cơ quan thường trực tham mưu về công tác CCHC của UBND xã, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; đề xuất UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch được triển khai hiệu quả và đồng bộ.

b) Thống kê, báo cáo các chỉ tiêu còn tồn tại, hạn chế, chậm tiến độ để thông báo cho các cơ quan, đơn vị khắc phục và báo cáo UBND xã để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ. Chủ động làm việc với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã, cần thiết làm việc theo từng chuyên đề, lĩnh vực để trao đổi các nội dung chưa đạt theo yêu cầu của Bộ Chỉ số CCHC để bàn giải pháp kịp thời khắc phục, xử lý. Chuẩn bị tốt các nội dung và chủ động tham mưu tổ chức họp Ban chỉ đạo CCHC định kỳ để đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC.

c) Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan đối với các nhiệm vụ không hoàn thành hoặc hoàn thành không đạt mục tiêu đề ra của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ. Ghi nhận, đánh giá và trình Chủ tịch UBND xã phê bình đối với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu chậm trễ trong công tác CCHC, làm cơ

sở đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý hàng năm.

d) Tổng hợp báo cáo UBND xã và Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã theo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có).

đ) Chủ trì triển khai các nội dung về công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ.

e) Tham mưu UBND xã tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC cấp xã hàng năm theo yêu cầu của Sở Nội vụ; chủ trì triển khai xác định Chỉ số CCHC của UBND xã; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); theo dõi và có giải pháp cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI).

g) Tham mưu triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC; đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước.

h) Phối hợp với Phòng Kinh tế xã: dự trù kinh phí để lập, thẩm định và phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC năm của UBND xã; tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đồng thời quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

i) Cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn công tác CCHC theo quy định.

k) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức việc tự kiểm tra CCHC tại cơ quan, đơn vị; thực hiện báo cáo định kỳ, chuyên đề về CCHC theo quy định.

l) Phối hợp triển khai thực hiện công tác khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công trên địa bàn xã; tham mưu UBND xã triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công.

m) Chủ trì, phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội khu vực, nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế theo hướng tạo thuận lợi cho người dân và giảm áp lực giấy tờ đối với các cơ sở điều trị.

n) Phối hợp triển khai thực hiện Đề án khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn xã; tham mưu UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

p) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho học sinh hiểu về dịch vụ công trực tuyến, biết cách truy cập và tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với lứa

tuổi.

q) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phiên bản điện tử vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

r) Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện tốt lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

s) Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.

t) Chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền các nội dung CCHC trên các phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan như pano, băng rôn, LED và hoạt động tuyên truyền lưu động.

u) Chủ trì, phối hợp các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử thực hiện thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn xã.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã:

a) Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng, thẩm định, trình Hội đồng nhân dân, UBND xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và công tác tập huấn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

d) Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính.

đ) Chủ trì, tham mưu UBND xã đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố.

e) Chủ trì theo dõi kết quả chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; đôn đốc và tham mưu UBND xã chỉ đạo cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

g) Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ UBND xã

được Chủ tịch UBND thành phố giao; theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ UBND xã giao các các phòng, ban chuyên môn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công:

a) Chủ trì xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã.

b) Đề xuất các giải pháp đổi mới, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã và việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

5. Phòng Kinh tế xã:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các cơ quan chuyên môn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

c) Tham mưu UBND xã đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp; ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu UBND xã những giải pháp kịp thời tháo gỡ, góp phần nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn xã tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác CCHC của xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2026 của xã Trường Thành. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản trực tiếp về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp trình UBND xã xem xét, quyết định./.